

TTĐT

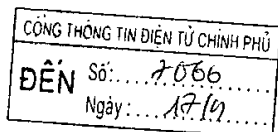
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 1695 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2010



QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 47-NQ/HĐNN7 ngày 29 tháng 9 năm 1981 của Hội đồng Nhà nước ban hành Điều lệ khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ cứu nước;

Căn cứ Thông tư số 39/BT ngày 21 tháng 4 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng hướng dẫn thi hành Điều lệ khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ, cứu nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao tại Tờ trình số 940/TTr-BNG-UBNV-m ngày 18 tháng 6 năm 2010 và Trường ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1269/TTr-BTĐKT ngày 15 tháng 7 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng 252 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và truy tặng 13 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 265 cá nhân (có danh sách kèm theo), đã góp công, góp sức, giúp đỡ đất nước trong kháng chiến, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Trường ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Bộ Ngoại giao;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (2b), Mai (9b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Sinh Hùng

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1695 / QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2010
của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Địa chỉ
1.	Ông Nguyễn Văn Huệ	1941	Huế	Nông bùa Lãm phu, Thái Lan
2.	Ông Nguyễn Văn Lai	1919	Phú Trạch, Bồ Trạch, Quảng Bình	Xi-Xiêng-Mây, tỉnh Nong Khai, Thái Lan
3.	Nguyễn Ngọc Bin	1944	Ninh Bình	Huyện Mường, Nong Khai, Thái Lan
4.	Ông Phạm Văn Dụ	1919	Ý Yên, Nam Định	Xi Xiêng Mây, Nong Khai, Thái Lan
5.	Bà Đặng Thị Lan	1925	Ý Yên, Nam Định	Nong Khai, Thái Lan
6.	Bà Vũ Thị Thư	1919	Ý Yên, Nam Định	Nong Khai, Thái Lan
7.	Ông Đinh Văn Ân	1912	Gia Viễn, Ninh Bình	Nong Khai, Thái Lan
8.	Bà Đỗ Thị Dân	1919	Ninh Bình	Nong Khai, Thái Lan
9.	Nguyễn Bình Dương	1921	Đông Hà, Quảng Trị	Nong Khai, Thái Lan
10.	Bà Nguyễn Thị Chặt	1910	Gia Viễn, Ninh Bình	Nong Khai, Thái Lan
11.	Phạm Hữu Huyền	1901	Quốc Oai, Hà Nội	Nong Khai, Thái Lan
12.	Bùi Đức Hồ	1922	Gia Viễn, Ninh Bình	Nong Khai, Thái Lan
13.	Bà Nguyễn Thị Chiên	1907	Ý Yên, Nam Định	Nong Khai, Thái Lan

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
*(Ban hành kèm theo quyết định số: 1695 / QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2010
của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Địa chỉ
1.	Bà Đoàn Thị Phương	1944	Quảng Bình	Huyện Muang, tỉnh Khôn Kèn, Thái Lan
2.	Bà Nguyễn Thị Gái	1943	Làng Phường, Quảng Trạch, Quảng Bình	Huyện Muang, tỉnh Khôn Kèn, Thái Lan
3.	Ông Vũ Văn Thương	1944	Nam Định	Huyện Muang, tỉnh Khôn Kèn, Thái Lan
4.	Bà Hà Thị Út	1944	Làng Phường, Quảng Trạch, Quảng Bình	Huyện Muang, tỉnh Khôn Kèn, Thái Lan
5.	Bà Nguyễn Thị Này	1943	Làng Phường, Quảng Trạch, Quảng Bình	Huyện Muang, tỉnh Khôn Kèn, Thái Lan
6.	Bà Nguyễn Thị Xiêm	1948	Nam Định	Tỉnh Khôn Kèn, Thái Lan
7.	Bà Nguyễn Thị Tèo	1947	Nam Định	Tỉnh Khôn Kèn, Thái Lan
8.	Ông Nguyễn Văn Tồn	1947	Quảng Bình	Tỉnh Khôn Kèn, Thái Lan
9.	Bà Nguyễn Thị Cồn	1947	Làng Bạch Cừ, Huyện Hoa Lư, Ninh Bình	Huyện Mường, tỉnh Mucdahan, Thái Lan
10.	Bà Trần Thị Oanh	1947	Quảng Bình	Huyện Mường, tỉnh Mucdahan, Thái Lan

11.	Bà Nguyễn Thị Sâm	1948	Thừa Thiên Huế	Huyện Mường, tỉnh Mucdahan, Thái Lan
12.	Bà Trần Thị Đức	1950	Làng Con, Huế	Huyện Mường, tỉnh Mucdahan, Thái Lan
13.	Bà Nguyễn Thị Sửu	1949	Quảng Trạch, Quảng Bình	Huyện Mường, tỉnh Mucdahan, Thái Lan
14.	Bà Nguyễn Thị Gái	1935	Làng Tuy Lộc, huyện Lệ Thủy, Quảng Bình	Huyện Mường, tỉnh Mucdahan, Thái Lan
15.	Bà Nguyễn Thị Quyền	1950	Làng Xuân Hội, Lệ Thủy Quảng Bình	Huyện Mường, tỉnh Mucdahan, Thái Lan
16.	Bà Đào Thị Thên	1936	Quảng Bình	Huyện Mường, tỉnh Mucdahan, Thái Lan
17.	Bà Trịnh Thị Thăng	1940	Nam Định	Huyện Mường, tỉnh Mucdahan, Thái Lan
18.	Bà Hoàng Thị Tý	1949	Thừa Thiên Huế	Huyện Mường, tỉnh Mucdahan, Thái Lan
19.	Nguyễn Lương Ngân	1937	Thuận Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	huyện Kò-rát, tỉnh Nakhon Ratchasima, Thái Lan
20.	Bà Phạm Thị Quảng	1949	Phúc Khánh, Thiện Chạo, Ninh Bình	huyện Kò-rát, tỉnh Nakhon Ratchasima, Thái Lan
21.	Bà Nguyễn Thị Thân	1948	Quảng Bình	Tỉnh Phatthalung, Thái Lan
22.	Bà Nguyễn Thị Việt	1949	Nam Định	Tỉnh Phatthalung, Thái Lan
23.	Ông Nguyễn Văn Quý	1950	Hà Tĩnh	Tỉnh Phatthalung, Thái Lan
24.	Nguyễn Sỹ Khoan	1949	Quảng Nam	Tỉnh Phatthalung, Thái Lan
25.	Bà Lê Thị Hợi	1948		Tỉnh Loei, Thái Lan

26.	Nguyễn Xuân Tý	1945		Tỉnh Lôi, Thái Lan
27.	Bà Vũ Thị Hương	1943		Tỉnh Lôi, Thái Lan
28.	Bà Nguyễn Thị Bé	1949	Tuy Lộc, Lệ Thủy, Quảng Bình	Tỉnh Ubon Ratchanthani, Thái Lan
29.	Bà Phạm Thị Thái	1948	Ồ Điền, Phong Điền Thừa Thiên Huế	Tỉnh Ubon Ratchanthani, Thái Lan
30.	Ông Chu Hữu Phúc	1949	Phủ Sơn, Kim Sơn, Ninh Bình	Tỉnh Ubon Ratchanthani, Thái Lan
31.	Ông Nguyễn Tiến Lực	1948	Thái Yên, Đức Thọ Hà Tĩnh	Tỉnh Ubon Ratchanthani, Thái Lan
32.	Ông Nguyễn Văn Chiến	1947	Hùng Xá Kim Sơn, Ninh Bình	Tỉnh Ubon Ratchanthani, Thái Lan
33.	Lê Quốc Vi	1950	Thừa Thiên Huế	Tỉnh Ubon Ratchanthani, Thái Lan
34.	Nguyễn Xuân Chung	1947	Gia Viễn, Ninh Bình	Tỉnh Ubon Ratchanthani, Thái Lan
35.	Ông Nguyễn Văn Quang	1948	Thừa Thiên Huế	Tỉnh Tỉnh Yasothon, Thái Lan
36.	Bà Nguyễn Thị Hiền	1948	Hà Tĩnh	Tỉnh Yasothon, Thái Lan
37.	Bà Đồng Thị Lan	1949	Đảng Đồng, Ý Yên, Nam Định	Tỉnh Yasothon, Thái Lan
38.	Ông Nguyễn Văn Thỏa	1947		Huyện Muang, tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
39.	Nguyễn Thiết Hòa (Nô)	1938	Nghệ An	Huyện Muang, tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
40.	Ông Nguyễn Văn Hùng	1946	Hà Tĩnh	Huyện Muang, tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan

41.	Bà Nguyễn Thị Thủy	1948	Hà Tĩnh	Huyện Muang, tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
42.	Bà Đinh Thị Quân	1952	Phủ Lý, Nam Định	huyện Xi-Xiêng-Mây, tỉnh Nong Khai, Thái Lan
43.	Bà Phạm Thị Thu	1947	Phương Trung, Hà Đông (cũ)	Huyện Xi-Xiêng-Mây, tỉnh Nong Khai, Thái Lan
44.	Bà Đoàn Thị Hoạt	1953	Ngọc Chân, Ý Yên, Nam Định	Xi-Xiêng-Mây, tỉnh Nong Khai, Thái Lan
45.	Ông Nguyễn Văn Vinh	1948	Nghệ An	Huyện Xi-Xiêng-Mây, tỉnh Nong Khai, Thái Lan
46.	Ông Ninh Thế Tích	1948	Thượng Đồng, Ý Yên, Nam Định	Huyện Xi-Xiêng-Mây, tỉnh Nong Khai, Thái Lan
47.	Lại Văn Phúc	1952	Phủ Lý, Hà Nam	Huyện Mường, Nong Khai, Thái Lan
48.	Bà Lương Thị Nhỏ	1945	Quảng Trạch, Quảng Binh	Huyện Mường, Nong Khai, Thái Lan
49.	Bà Phạm Thị Thu Thủy	1950	Ý Yên, Nam Định	Huyện Mường, Nong Khai, Thái Lan
50.	Bà Cao Thị Trường	1952	Ý Yên, Nam Định	Xi Xiêng Mây, Nong Khai, Thái Lan
51.	Ông Lê Văn Phú	1945		Tỉnh Udon Thani, Thái Lan
52.	Ông Nguyễn Văn Trào	1947		Tỉnh Udon Thani, Thái Lan
53.	Ông Trần Văn Cao	1948		Tỉnh Udon Thani, Thái Lan
54.	Ông Ngô Văn Hiếu	1947		Tỉnh Udon Thani, Thái Lan
55.	Lương Mai Trí	1935		Tỉnh Udon Thani, Thái Lan

56.	Ông Đặng Văn Thanh	1944		Tỉnh Udon Thani, Thái Lan
57.	Ông Dương Văn Lý	1946		Tỉnh Udon Thani, Thái Lan
58.	Ông Nguyễn Văn Chánh	1945		Tỉnh Udon Thani, Thái Lan
59.	Bà Nguyễn Thị Thịnh	1940		Tỉnh Udon Thani, Thái Lan
60.	Bà Nguyễn Thị Mai	1940		Thủ đô Bangkok, Thái Lan
61.	Bà Nguyễn Thị Lai	1945		Thủ đô Bangkok, Thái Lan
62.	Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh	1950		Thủ đô Bangkok, Thái Lan
63.	Bà Nguyễn Thị Phần	1951		Thủ đô Bangkok, Thái Lan
64.	Bà Nguyễn Thị Quý	1949		Thủ đô Bangkok, Thái Lan
65.	Bà Lê Thị Minh	1941		Thủ đô Bangkok, Thái Lan
66.	Bà Lê Thị Thống			Thủ đô Bangkok, Thái Lan
67.	Bà Trần Thị Bông	1941		Thủ đô Bangkok, Thái Lan
68.	Bà Phạm Thị Lựu	1949		Thủ đô Bangkok, Thái Lan
69.	Bà Nguyễn Thị Bé	1943		Thủ đô Bangkok, Thái Lan
70.	Ông Lê Đức Ngọc	1936		Thủ đô Bangkok, Thái Lan
71.	Bà Trần Thị Bi	1940		Huyện Mương, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan

72.	Bà Trịnh Thị Hạnh	1946		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
73.	Ông Nguyễn Văn Thắng	1945		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
74.	Ông Trần Văn Ba	1943		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
75.	Ông Nguyễn Văn Thi	1938		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
76.	Lâm Quang Quế	1945		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
77.	Bà Nguyễn Thị Hải	1942		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
78.	Đinh Chuyên Chính	1941		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
79.	Bà Trịnh Thị Cảnh	1948		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
80.	Bà Nguyễn Thị Kim Hà	1943		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
81.	Ông Trần Văn Hùng	1950		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
82.	Bà Nguyễn Thị Vững	1938		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
83.	Bà Nguyễn Thị Veng	1949		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
84.	Bà Nguyễn Thị Bảy	1943		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
85.	Bà Nguyễn Thị Nhớ	1945		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
86.	Bà Hồ Thị Kim Dung	1942		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
87.	Bà Lê Thị Nuôi (EM)	1943		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
88.	Đỗ Đình Phú	1950		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan

89.	Bà Nguyễn Thị Xuân	1949		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
90.	Ông Vũ Văn Thái	1948		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
91.	Bà Vũ Thị Việt	1946		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
92.	Bà Nguyễn Thị Nang	1943		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
93.	Bà Đào Thị Minh	1948		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
94.	Nguyễn Đình Trí	1937		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
95.	Bà Lâm Thị Tý	1943		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
96.	Trịnh Hắc Hải	1946		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
97.	Bà Phan Thị Hồng Loan	1945		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
98.	Nguyễn Viết Loan	1942		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
99.	Trần Dân Mạnh	1947		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
100.	Bà Nguyễn Thị Thảo	1941		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
101.	Bà Nguyễn Thị Lan	1942		Huyện Mường, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
102.	Bà Trần Thị Thủy	1943		Huyện That Pha nom, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
103.	Bà Trần Thị Thảo	1941		Huyện That Pha nom, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan

104.	Bà Trần Thị Tèo	1943		Huyện That Pha nom, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
105.	Lê Bá Ty	1942		Huyện That Pha nom, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
106.	Bà Trần Thị Khoa	1946		Huyện That Pha nom, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
107.	Bà Phan Thị Định	1943		Huyện That Pha nom, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
108.	Bà Nguyễn Thị Cảnh	1949		Huyện That Pha nom, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
109.	Bà Phan Thị Nội	1940		Huyện That Pha nom, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
110.	Huỳnh Tấn Lành	1942		Huyện That Pha nom, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
111.	Ông Nguyễn Văn Sinh	1937		Huyện That Pha nom, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
112.	Bà Nguyễn Thị Trần	1945		Huyện That Pha nom, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
113.	Bà Đặng Thị Quý	1946		Huyện That Pha nom, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
114.	Bà Phạm Thị Nguyệt	1948		Huyện That Pha nom, tỉnh Nakhon Phanom
115.	Bà Trần Thị Hoà	1941		Huyện That Pha nom, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
116.	Bà Trần Thị Chung	1939		Huyện That Pha nom, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan

117.	Ông Trần Văn Sáu	1945		Huyện Pà, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
118.	Trần Đình Vi	1943		Huyện Pà, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
119.	Ông Trần Văn Nghĩa	1947		Huyện Pà, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
120.	Bà Đoàn Thị Mai	1942		Huyện Pà, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
121.	Bà Trần Thị Ngọc	1949		Huyện Pà, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
122.	Bà Nguyễn Thị Nang	1946		Huyện Pà, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
123.	Ông Nguyễn Văn Thanh	1945		Huyện Pà, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
124.	Ông Đoàn Văn Sơn	1946		Huyện Pà, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
125.	Bà Ninh Thị Mão	1948		Huyện Pà, tỉnh tỉnh Nakhon Phanom
126.	Bà Lê Thị Thuận	1942		Huyện Pà, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
127.	Bà Nguyễn Thị Thơm	1946		Huyện Pà, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
128.	Bà Đặng Thị Tuyết	1941		Huyện Pà, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
129.	Bà Nguyễn Thị Tâm	1950		Huyện Pà, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
130.	Bà Nguyễn Thị Vân	1943		Huyện Pà, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
131.	Đỗ Khắc Thắng	1940		Huyện Đôn mương, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
132.	Bà Nguyễn Thị Sáu	1946		Huyện Đôn mương, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan

133.	Bà Nguyễn Thị Liên	1950		Huyện Đôn mương, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
134.	Nguyễn Ngọc Chín	1943		Huyện Đôn mương, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
135.	Ông Nguyễn Văn Lợi	1946		Huyện Đôn mương, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
136.	Bà Nguyễn Thị Lan	1943		Xã Bản Mạy, huyện Đôn Mương, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
137.	Bà Lê Thị Nang	1947		Xã Bản Mạy, huyện Đôn Mương, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
138.	Bà Lê Thị Hường	1949		Xã Bản Mạy, huyện Đôn Mương, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
139.	Bà Phạm Thị Mộc	1941		Xã Bản Mạy, huyện Đôn Mương, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
140.	Bà Phạm Thị Tẹo	1951		Xã Bản Mạy, huyện Đôn Mương, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
141.	Bà Đặng Thị Niêm	1943		Xã Bản Mạy, huyện Đôn Mương, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
142.	Bà Nguyễn Thị Thanh	1945		Huyện Thà – U - Thêm, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
143.	Ông Bùi Văn Thành	1946		Huyện Thà – U - Thêm, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
144.	Bà Phạm Thị Nguyệt	1929		Huyện Thà – U - Thêm, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
145.	Bà Trần Thị Liên	1944		Huyện Thà – U - Thêm, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
146.	Bà Trần Thị Xô	1935		Huyện Thà – U - Thêm, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan

147.	Bà Nguyễn Thị Hương	1939		Huyện Thà – U - Thêm, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
148.	Ông Hoàng Văn Bình	1945		Huyện Thà – U - Thêm, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
149.	Ông Nguyễn Văn Hùng	1942		Huyện Bả Pheng, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
150.	Bà Trần Thị Vui	1941		Huyện Bả Pheng, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
151.	Bà Trần Thị Sâm	1945		Huyện Bả Pheng, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
152.	Bà Trần Thị Thân	1943		Huyện Bả Pheng, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
153.	Bà Nguyễn Thị Hương	1954	Phủ Lý, Hà Nam	Thị Xã U don, tỉnh U don Thani, Thái Lan
154.	Bà Nguyễn Thị Hương	1948	Ninh Bình	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
155.	Lê Tuyết Thế	1949	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
156.	Nguyễn Xuân Oanh	1948	Gia Khánh, Ninh Bình	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
157.	Bà Vũ Thị Hương			Tỉnh Loei, Thái Lan
158.	Bà Vũ Thị Sửu		Hà Nam Ninh	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
159.	Bà Lê Thị Hằng	1947	Ngô Xá, Ý Yên, Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
160.	Bùi Chí Đức	1950	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
161.	Ông Vũ Văn Đon	1947	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan

162.	Ông Nguyễn Văn Huệ	1945	Nam Định	Tỉnh U don Thani
163.	Bà Nguyễn Thị Hà (Tun)	1952	Ninh Bình	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
164.	Bà Bùi Thị Lợi	1952	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
165.	Dương Tất Hoàn	1951	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
166.	Bà Mai Thị Vinh	1954	Hà Tây	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
167.	Vũ Ngọc Thành	1953	Hà Nam	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
168.	Bà Nguyễn Thị Hảo	1952	Hà Nam	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
169.	Ông Nguyễn Văn Mão	1949	Hà Tây	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
170.	Bà Dương Thị Liễu	1952	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
171.	Bà Trương Thị Thịnh	1953	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
172.	Ông Phạm Văn Bình	1954	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
173.	Bà Bùi Thị Mai	1951	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
174.	Ông Bùi Văn Thanh	1953	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
175.	Bà Phạm Thị Thanh	1952	Hà Tĩnh	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
176.	Ông Trịnh Văn Long	1953	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan

177.	Bà Vũ Thị Nga	1955	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
178.	Bà Bùi Thị Lan	1950	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
179.	Phan Hồng Nha	1950	Hà Tây	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
180.	Ông Phạm Văn Thắng	1954	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
181.	Đỗ Công Báu	1951	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
182.	Bà Nguyễn Thị Hòa	1952	Quảng Bình	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
183.	Bà Lã Thị Hột	1947	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
184.	Cù Văn Chính	1945	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
185.	Ông Hoàng văn Năm	1953	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
186.	Bà Nguyễn Thị Noọng	1955	Hà Tây	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
187.	Trương Hữu Tiên	1956	Hà Tĩnh	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
188.	Bà Trương Thị Oanh	1955	Hà Tĩnh	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
189.	Bà Phạm Thị Bé	1954	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
190.	Ông Lý Văn Châu	1948	Quảng Bình	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
191.	Bà Hoàng Thị Lan (Hạnh)	1952	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan

192.	Ông Trần Văn Thắng (Bình)	1955	Nam Định	Tỉnh U don Thani, Thái Lan
193.	Bà Bùi Thị Bình	1934	Nam Định	Huyện Mường- tỉnh Udon Thani, Thái Lan
194.	Nguyễn Ngọc Anh	1956	Đồng Tháp	Thủ đô Bangkok, Thái Lan
195.	Đỗ Khắc Thắng	1949	Mậu Hoà, Đan Phượng Hà Tây	TỉnhNakhon Phanom, Thái Lan
196.	Đoàn Anh Hùng	1945	Sơn Thuy, Hương Sơn, Hà tĩnh	TỉnhNakhon Phanom, Thái Lan
197.	Nguyễn Văn Ngà	1946	Quảng Bình	Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
198.	Ông Trần Văn Hà	1927	Trung Lương, Can Lộc, Hà Tĩnh	Tỉnh Yasothon, Thái Lan
199.	Ông Trần Văn Khôi	1926	Lệ Sơn, Quảng Trạch, Quảng Bình	Tỉnh Yasothon, Thái Lan
200.	Bà Phạm Thị Dân	1925	Đảng Đông, Ý Yên, Nam Định	Tỉnh Yasothon, Thái Lan
201.	Bà Nguyễn Thị Hường	1918	Ý Yên, Nam Định	Tỉnh Yasothon, Thái Lan
202.	Ông Trần Văn Thanh		Quảng Bình	Tỉnh Kalasin, Thái Lan
203.	Bà Nguyễn Thị Tiêm	1942	Hà Nam	Tỉnh Nong Khai, Thái Lan
204.	Ông Nguyễn Văn Vĩnh	1939	Nam Định	Tỉnh Nong Khai, Thái Lan

205.	Bà Phạm Thị Tơ	1924	Ninh Bình	Tỉnh Nợng Khai, Thái Lan
206.	Vũ Đình Goong	1923	Ý Yên Nam Định	Tỉnh Nợng Khai, Thái Lan
207.	Phạm Đức Lưu	1933	Ý Yên, Nam Định	Tỉnh Nợng Khai, Thái Lan
208.	Đỗ Ngô Cò	1925	Ý Yên, Nam Định	Tỉnh Nợng Khai, Thái Lan
209.	Bà Nguyễn Thị Xuân	1938	Hoa Lư, Ninh Bình	Phu kệt, Thái Lan
210.	Vũ Đình Thuận	1930	Ý Yên, Nam Định	Phu kệt, Thái Lan
211.	Bùi Văn Vĩnh	1941	Ý Yên, Nam Định	Phu kệt, Thái Lan
212.	Bà Trần Thị Khiêm	1924	Quảng Trạch, Quảng Bình	Phu kệt, Thái Lan
213.	Lê Văn Chôi	1916		Phu kệt, Thái Lan
214.	Ông Hoàng Văn Lộc	1953	Yên Khang, Ý Yên, Nam Định	Huyện Xi-Xiêng-Mây, tỉnh Nợng Khai, Thái Lan
215.	Bà Nguyễn Thị Thảo	1951	Bố Trạch Quảng Bình	Huyện Xi-Xiêng-Mây, tỉnh Nợng Khai, Thái Lan
216.	Bà Trịnh Thị Mai	1950		Huyện Pà, tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
217.	Bà Trần Thị Ninh	1949		Huyện Bản Mạy, Tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan
218.	Nguyễn Văn Mỹ (Ngọc)	1951	Quảng Bình	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
219.	Phạm Thị Hường	1950		Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
220.	Phạm Thị Tư	1951		Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan

221.	Trần Thị Hương	1947	Nam Định	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
222.	Trần Văn Vong	1952	Nam Định	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
223.	Vương Thị Hiền	1953	Bắc Giang	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
224.	Nguyễn Văn Thành	1951	Ninh Bình	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
225.	Võ Thị Điêu	1945		Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
226.	Nguyễn Văn Tự (Bộ)	1946	Hà Tĩnh	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
227.	Nguyễn Văn Đuôn	1943		Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
228.	Cao Thị Năm	1950	Nghệ An	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
229.	Đặng Thị Ninh Thu	1949	Nam Định	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
230.	Lê Quân Vinh	1950	Quảng Bình	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
231.	Lê Thị Ngọc Hà	1947	Thừa Thiên Huế	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
232.	Nguyễn Khánh Tri	1950		Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
233.	Nguyễn Thị Bình	1946		Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
234.	Nguyễn Thị Lý	1945	Hà Nam Ninh	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
235.	Nguyễn Thị Tiu	1950	Quảng Bình	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
236.	Nguyễn Văn Mít	1950	Nam Định	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan

237.	Ninh Thị Duyên	1945	Nam Định	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
238.	Phạm Thị Thọ	1943	Quảng Trị	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
239.	Trần Thị Hoà	1946	Nam Định	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
240.	Trần Thị Hồng Loan (Bé)	1949	TP Hồ Chí Minh	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
241.	Trần Thị Lan (Cử)	1942	Nam Định	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
242.	Trần Thị Nguyệt	1952	Nam Định	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
243.	Trần Văn Lợi	1950	TP. HCM	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
244.	Trịnh Thị Hiền	1948	Ninh Bình	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
245.	Vương Đình Chung	1945	Bắc Giang	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
246.	Vương Thị Duyên	1942	Bắc Giang	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
247.	Nguyễn Văn Thuý	1945	Hà Tây	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
248.	Nguyễn Văn Vân (Nhuân)	1950	Nam Định	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
249.	Nguyễn Thị Túc (Thân)	1945	Nam Định	Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
250.	Phạm Thị Mão	1949		Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
251.	Phan Thị Nguyệt	1948		Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan
252.	Trần Văn Cu	1945		Tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan